

Số: 1272/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v khen thưởng tập thể và viên chức, người lao động (không giữ chức vụ quản lý)
năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành "Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng";

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-MĐC ngày 13/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐT ngày 02/11/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-MĐC ngày 02/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2020 -2021 ngày 08/12/2021;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020 - 2021 (danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 được hưởng mức thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3 Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng các đơn vị liên quan và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HUMG eOffice;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



KẾT QUẢ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021
(ban hành kèm theo Quyết định số 1272 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 12 năm 2021)

I	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua	
1	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
2	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
3	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
4	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí
5	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí
6	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí
7	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí
8	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
9	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản
10	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
11	Hoàng Ngự Huân	Khoa Khoa học cơ bản
12	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
13	Nguyễn Thành Dương	Khoa KH và KTĐC
14	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa KH và KTĐC
15	Lê Đình Chiêu	Khoa Kinh tế - QTKD
16	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
17	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị
18	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ
19	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ
20	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
21	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
22	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
23	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường
24	Nguyễn Phương	Khoa Môi trường
25	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
26	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
27	Trần Thị Hương	Phòng cơ sở vật chất
28	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
29	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học
30	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học
31	Hà Ngọc Kiên	Phòng đào tạo sau đại học
32	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
33	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng hợp tác Quốc tế
35	Ngô Thái Vinh	Phòng KT và ĐBCLGD
36	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
37	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
38	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

II	Lao động tiên tiến	
1	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
2	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
3	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
4	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin
5	Phạm Quang Hiền	Khoa Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
8	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
9	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin
10	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin
11	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin
13	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
14	Trần Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
15	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin
16	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
17	Phạm An Cường	Khoa Công nghệ thông tin
18	Trương Xuân Bình	Khoa Công nghệ thông tin
19	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
20	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
21	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
22	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin
23	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin
24	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin
25	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
26	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
27	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin
28	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin
29	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin
30	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
31	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
32	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
33	Hồ Thị Thảo Trang	Khoa Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
35	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin
36	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
37	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện
38	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
39	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện
40	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện
41	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện
42	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện
43	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện
44	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện
45	Tổng Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện
46	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
47	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
48	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện

49	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện
50	Uông Quang Tuyền	Khoa Cơ - Điện
51	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
52	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện
53	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
54	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
55	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện
56	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện
57	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện
58	Đào Thị Hiền	Khoa Cơ - Điện
59	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện
60	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí
61	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí
62	Dương Văn Hào	Khoa Dầu khí
63	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí
64	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí
65	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí
66	Nguyễn Trần Tuấn	Khoa Dầu khí
67	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí
68	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí
69	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí
70	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí
71	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí
72	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí
73	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí
74	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí
75	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Dầu khí
76	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng
77	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
78	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
79	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng
80	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng
81	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản
82	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
83	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
84	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
85	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
86	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản
87	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản
88	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản
89	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
90	Võ Thị Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
91	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
92	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
93	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản
94	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản
95	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
96	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
97	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản

98	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản
99	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
100	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
101	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản
102	Vũ Bá Dũng	Khoa Khoa học cơ bản
103	Nguyễn Xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản
104	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
105	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
106	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
107	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản
108	Tổng Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
109	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản
110	Hà Thị Hiến	Khoa Khoa học cơ bản
111	Ngô Thị Kim Chi	Khoa KH và KTĐC
112	Bùi Vinh Hậu	Khoa KH và KTĐC
113	Nhữ Việt Hà	Khoa KH và KTĐC
114	Nguyễn Văn Hùng	Khoa KH và KTĐC
115	Nguyễn Văn Lâm	Khoa KH và KTĐC
116	Đặng Thị Vinh	Khoa KH và KTĐC
117	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa KH và KTĐC
118	Phan Việt Sơn	Khoa KH và KTĐC
119	Khương Thế Hùng	Khoa KH và KTĐC
120	Đỗ Mạnh An	Khoa KH và KTĐC
121	Bùi Thanh Tịnh	Khoa KH và KTĐC
122	Tạ Thị Toán	Khoa KH và KTĐC
123	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa KH và KTĐC
124	Lê Thị Thu	Khoa KH và KTĐC
125	Hoàng Thị Thoa	Khoa KH và KTĐC
126	Nguyễn Khắc Du	Khoa KH và KTĐC
127	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa KH và KTĐC
128	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa KH và KTĐC
129	Phan Thị Thùy Dương	Khoa KH và KTĐC
130	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD
131	Phan Thị Thái	Khoa Kinh tế - QTKD
132	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
133	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
134	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD
135	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD
136	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
137	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
138	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD
139	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - QTKD
140	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
141	Nguyễn Văn Thương	Khoa Kinh tế - QTKD
142	Nguyễn Văn Bưởi	Khoa Kinh tế - QTKD
143	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD
144	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
145	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
146	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD

147	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - QTKD
148	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
149	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
150	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD
151	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
152	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - QTKD
153	Dương Thị Nhân	Khoa Kinh tế - QTKD
154	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
155	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - QTKD
156	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD
157	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
158	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD
159	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - QTKD
160	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - QTKD
161	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
162	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
163	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
164	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
165	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
166	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
167	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
168	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
169	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
170	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
171	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
172	Đào Văn Chi	Khoa Mô
173	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mô
174	Lê Tiến Dũng	Khoa Mô
175	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mô
176	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mô
177	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mô
178	Nguyễn Đình An	Khoa Mô
179	Lê Quý Thảo	Khoa Mô
180	Phạm Văn Việt	Khoa Mô
181	Trần Đình Bảo	Khoa Mô
182	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mô
183	Vũ Thị Chinh	Khoa Mô
184	Trần Văn Được	Khoa Mô
185	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mô
186	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mô
187	Hoàng Thị Nga	Khoa Mô
188	Đinh Thị Thanh Nhân	Khoa Mô
189	Lê Việt Hà	Khoa Mô
190	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường
191	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường
192	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường
193	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường
194	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
195	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường

196	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường
197	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
198	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
199	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
200	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường
201	Đỗ Văn Nhuận	Khoa Môi trường
202	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường
203	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường
204	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường
205	Hoàng Thu Trang	Khoa Môi trường
206	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
207	Phạm Văn Hiệp	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
208	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
209	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
210	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
211	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
212	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
213	Dương Văn Phong	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
214	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
215	Trần Khánh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
216	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
217	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
218	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
219	Trần Thùy Linh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
220	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
221	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
222	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
223	Phạm Thị Lân	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
224	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
225	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
226	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
227	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
228	Trần Xuân Miến	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
229	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
230	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
231	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
232	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
233	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
234	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
235	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
236	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
237	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
238	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
239	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng
240	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
241	Phạm Thị Nhân	Khoa Xây dựng
242	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
243	Ngô Doãn Hào	Khoa Xây dựng
244	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng

245	Đào Việt Đoàn	Khoa Xây dựng
246	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
247	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
248	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
249	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng
250	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng
251	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
252	Tạ Đức Thịnh	Khoa Xây dựng
253	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
254	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
255	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
256	Ngô Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng
257	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án
258	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án
259	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án
260	Nguyễn Ngọc Dương	Ban Quản lý các dự án
261	Trịnh Thị Hợp	Phòng cơ sở vật chất
262	Nguyễn Thúy Hà	Phòng cơ sở vật chất
263	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng cơ sở vật chất
264	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng cơ sở vật chất
265	Tạ Văn Minh	Phòng cơ sở vật chất
266	Ninh Ngọc Cương	Phòng cơ sở vật chất
267	Nguyễn Thế	Phòng cơ sở vật chất
268	Nguyễn Đình Cường	Phòng cơ sở vật chất
269	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng cơ sở vật chất
270	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
271	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
272	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
273	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
274	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
275	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
276	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học
277	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học
278	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học
279	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học
280	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học
281	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học
282	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học
283	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học
284	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo đại học
285	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng đào tạo sau đại học
286	Nguyễn Thị Vân	Phòng đào tạo sau đại học
287	Phạm Ngọc Hà	Phòng đào tạo sau đại học
288	Lê Đức Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
289	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp
290	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
291	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
292	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
293	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp

294	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp
295	Trần Văn Huyền	Phòng Hành chính - Tổng hợp
296	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
297	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp
298	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
299	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
300	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
301	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
302	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
303	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
304	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
305	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
306	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
307	Hàn Văn Tường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
308	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
309	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
310	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
311	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
312	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính
313	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học Công nghệ
314	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học Công nghệ
315	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ
316	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học Công nghệ
317	Dương Mai Yến	Phòng KT và ĐBCLGD
318	Dương Thị Hồng Đài	Phòng KT và ĐBCLGD
319	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC & DN
320	Đoàn Thị Luyện	Phòng QHCC & DN
321	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC & DN
322	Đặng Lê Văn	Phòng QHCC & DN
323	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
324	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
325	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
326	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng xuất bản
327	Võ Thị Công Chính	Phòng xuất bản
328	Trịnh Trọng An	Phòng xuất bản
329	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
330	Nguyễn Thị Thu Thụy	Trạm Y tế
331	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế
332	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ
333	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ
334	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ
335	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ
336	Nguyễn Văn Khản	Trung tâm Dịch vụ
337	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ
338	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ
339	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ
340	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ
341	Trần Thị Duyệt	Trung tâm Dịch vụ
342	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ

343	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ
344	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm Dịch vụ
345	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
346	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ
347	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Dịch vụ
348	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
349	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
350	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN công nghệ cao
351	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
352	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
353	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm Thông tin - Thư viện
354	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện
355	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm Thông tin - Thư viện
356	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện
357	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện
358	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
359	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
360	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
361	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
362	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
363	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
364	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
365	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
366	Vũ Thu Hường	Văn phòng Chương trình tiên tiến
367	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
368	Phạm Tổ Uyên	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
369	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

370	Giấy khen hiệu trưởng	
371	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
372	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
373	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
374	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
375	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện
376	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện
377	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
378	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
379	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí
380	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
381	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
382	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
383	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
384	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
385	Ngô Thị Kim Chi	Khoa KH và KTĐC
386	Phan Viết Sơn	Khoa KH và KTĐC
387	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa KH và KTĐC
388	Phan Thị Thùy Dương	Khoa KH và KTĐC
389	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD
390	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
391	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
392	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD
393	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
394	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
395	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
396	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
397	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
398	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
399	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
400	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
401	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ
402	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ
403	Lê Quý Thảo	Khoa Mỏ
404	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
405	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường
406	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường
407	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
408	Hoàng Thu Trang	Khoa Môi trường
409	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
410	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
411	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
412	Phạm Thị Lân	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
413	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
414	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD
415	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
416	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
417	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
418	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng

419	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
420	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án
421	Tạ Văn Minh	Phòng cơ sở vật chất
422	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng cơ sở vật chất
423	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
424	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học
425	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học
426	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học
427	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học
428	Nguyễn Thị Vân	Phòng đào tạo sau đại học
429	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
430	Hàn Văn Tường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
431	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
432	Dương Thị Hồng Đài	Phòng KT và ĐBCLGD
433	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC & DN
434	Đặng Lê Văn	Phòng QHCC & DN
435	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
436	Võ Thị Công Chính	Phòng xuất bản
437	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
438	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
439	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
440	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN công nghệ cao
441	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
442	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
443	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
444	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể

II Tập thể

A	Tập thể lao động tiên tiến
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
6	Xưởng Cơ - Điện
7	Khoa Công nghệ thông tin
8	Bộ môn Tin học Kinh tế
9	Bộ môn Khoa học máy tính
10	Bộ môn Mạng máy tính
11	Bộ môn Tin học Địa chất
12	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
13	Bộ môn Tin học Trắc địa
14	Bộ môn Công nghệ phần mềm
15	Phòng TN Địa - Tin học
16	Khoa Dầu khí
17	Bộ môn Địa vật lý
18	Bộ môn Khoan - Khai thác
19	Bộ môn Lọc hóa dầu
20	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT
21	Khoa Giáo dục quốc phòng
22	Bộ môn Đường lối quân sự
23	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
24	Bộ môn Cơ lý thuyết
25	Bộ môn Giáo dục thể chất
26	Bộ môn Toán
27	Bộ môn Vật lý
28	Bộ môn Địa chất công trình
29	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
30	Khoa Kinh tế - QTKD
31	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí
32	Bộ môn QTKD Mỏ
33	Bộ môn Kinh tế cơ sở
34	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
35	Khoa Lý luận chính trị
36	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
37	Bộ môn Triết học và Pháp luật
38	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKKH
39	Khoa Mỏ
40	Bộ môn Khai thác hầm lò
41	Bộ môn Khai thác lộ thiên
42	Bộ môn Tuyển khoáng
43	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
44	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
45	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD
46	Bộ môn Bản đồ
47	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám

48	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
49	Bộ môn Trắc địa Công trình
50	Bộ môn Trắc địa Mỏ
51	Tổ máy Trắc địa
52	Khoa Xây dựng
53	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
54	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
55	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
56	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên
57	Phòng Cơ sở vật chất
58	Phòng Đào tạo đại học
59	Phòng Đào tạo sau đại học
60	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
61	Phòng Hành chính - Tổng hợp
62	Phòng Hợp tác Quốc tế
63	Phòng Khoa học Công nghệ
64	Phòng QHCC & DN
65	Phòng Tổ chức - Cán bộ
66	Phòng Xuất bản
67	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
68	Trạm Y tế
69	Trung tâm Dịch vụ
70	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
71	Trung tâm PTTN công nghệ cao
72	Trung tâm Thông tin - Thư viện
73	Ban Quản lý các dự án
74	VP Đại diện
B	Tập thể được tặng giấy khen của Hiệu trưởng
1	Bộ môn Cơ lý thuyết
2	Bộ môn Giáo dục thể chất
3	Bộ môn Toán
4	Khoa Mỏ
5	Bộ môn Tuyển khoáng
6	Bộ môn Khoan - Khai thác